

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÁC LOẠI CELL ẮC QUY KPC			
ẮC QUY	CHÌ AXIT	LITHIUM - ION	LITHIUM - ION
PHÂN LOẠI		NMC	LFP
Vòng đời (0,5C/DOD80%)	500 ~ 600 chu kỳ	2000 ~ 4000 chu kỳ	4000 ~ 6000 chu kỳ
Độ ổn định	Thông thường	Trên trung bình	Rất tốt
Thời gian sạc đầy (giờ)	6 - 8 hr	2 - 4 hr	0,5 - 1 hr
Độ ổn định nhiệt	Trung bình	Trung bình	Rất tốt
Sản phẩm thân thiện với môi trường	Không	Thân thiện	Thân thiện
Điện áp danh định (V)	2.14 V	3.7 V	3.2 V
Điện áp xả cuối	1.75 V	2.5 ~ 3.0 V	2.8 V
Hiệu suất đầu ra tức thời	5C (0.2C)	> 30C (< 10C)	> 30C (< 10C)
Mật độ năng lượng (Whr / L)	75	285	255
Mật độ năng lượng riêng (Whr / Kg)	30 ~ 50	100 ~ 135	90 ~ 120
Tỷ lệ Công suất /Trọng lượng (W/Kg)	180	400	2000
Hiệu suất năng lượng (%)	55	90	95
Tỷ lệ tự xả / Tháng (%)	20%	10%	8%
Phạm vi nhiệt độ hoạt động (°C)	-20°C ~ 55 °C	-20°C ~ 55 °C	-30°C ~ 75 °C

